

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 7

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Hôm qua chúng ta đang nghe đến KINH VĂN 7

“Long vương! Nhữ quán Phật thân, từng bá thiên ức phước đức sở sanh, chư tướng trang nghiêm, quang minh hiển diệu, tế chư đại chúng, thiết vô lượng ức tự tại phạm vương, tất bất phục hiện, kỳ hữu chiêm ngưỡng Như Lai thân giả, mạc bất mục huyễn.”

(Nghĩa là: Này Long Vương! Ông xem thân của Phật, từ trăm, nghìn, ức phước đức sinh ra, mọi tướng trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ, tỏa khắp đại chúng; dù có đến vô lượng ức vị Tự Tại Phạm Vương cũng không thể hiển hiện như thế được. Ai được chiêm ngưỡng thân của Như Lai lại không lóa mắt!)

“Quang minh hiển diệu” (nghĩa là: Hào quang nhiệm mầu rực rỡ), đây là hiện thị quả đức.

Trước tiên nói rõ hai chữ **“Quang minh”**: Người Trung Quốc thường nói là bầu không khí, người nước ngoài dùng từ “từ trường”, còn trong Phật pháp gọi là “quang”. Bất luận là dùng từ “bầu không khí” hay “từ trường” hay “quang minh” thì trong thực tế phạm vi của

“quang minh” (tức là ánh sáng) là khắp cả hư không pháp giới. Sóng của vật chất càng xa càng suy yếu. Sóng tư tưởng từ trong tình thức tuy không giống sóng của vật chất nhưng cũng theo nguyên tắc càng xa thì sức mạnh càng yếu dần. Tuy nhiên, ánh sáng tự tánh thì không giống như vậy. Kinh Đại Thừa thường dạy “**Chư Phật Bồ Tát, quang minh biến chiếu**”: Ánh sáng của Chư Phật Bồ Tát luôn đều đặn nhưng phàm phu vẫn không thể phát hiện ra. Nguyên nhân là do phiền não tự thân ta làm chướng ngại. Nếu như đem những phiền não, tạp niệm đoạn trừ thì bất kể ở đâu, lúc nào chúng ta cũng có thể cảm nhận được ánh sáng chiếu khắp của Đức Phật là viên mãn.

Đây chính là sự khác nhau của “tánh đức” và “tu đức”. Tu đức là có sự phân chia sâu cạn, giống như cách chúng ta cảm nhận bầu không khí vậy. Ví dụ chúng ta tiếp xúc một người có đức hạnh, liền cảm nhận bầu không khí này đặc biệt đậm, dù cả khi không ở trong phòng của họ thì ta vẫn cảm nhận được điều này. Trên thực tế lý luận mà nói, từ trường, bầu không khí và sóng quang (tức là ánh sáng) của họ cũng là khắp cả hư không pháp giới, nhưng so với Phật và pháp thân Bồ Tát thì không giống nhau, là do tuy bầu không khí của họ là tốt nhưng phiền não chưa đoạn tận hết, chỉ là phiền não của họ so với chúng ta nhẹ, nên chúng ta cảm nhận bầu không khí của họ là tốt. Đạo lý là như vậy.

Cảm nhận rõ ràng nhất là ở người không có tu trì, tâm địa không thanh tịnh, tràn đầy tham, sân, si và ngạo mạn. Mùi trên thân thể của họ, mùi hơi thở trong miệng của họ đều rất khó ngửi.

Người có tu hành thì không giống như vậy. Ví dụ như Lão Hòa Thượng Hư Vân, không những thân thể mùi thơm ngát mà ngay cả mùi của quần áo của Ngài đều thơm dịu. Do đó mà biết được ý nghĩ của thiện ác đích thực là ảnh hưởng đến tổ chức sinh lý, ảnh hưởng đến bài tiết.

Đức Phật đoạn hết kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não rồi. Những cảnh giới này chúng ta không cách nào tưởng

tượng được, trong Phật pháp gọi là **“Quang minh hiển hiện, tế chư đại chúng”** (nghĩa là: ánh sáng rực rỡ, tỏa khắp đại chúng), chữ “tế” có nghĩa che đậy.

“Thiết vô lượng ức tự tại Phạm Vương” (nghĩa là: dù có đến vô lượng ức vị Tự Tại Phạm Vương):

“Thiết” là giả thiết, “vô lượng ức” là chỉ số nhiều, “tự tại Phạm Vương” là Đại Tự Tại Thiên (nghĩa là trời Đại Tự Tại), Ma Hê Thủ La Thiên (nghĩa là trời Ma Hê Thủ La). Họ tu tứ thiền bát định cũng là phước huệ song tu, tạp khí phiền não hoàn toàn điều phục nhưng chưa đoạn. Nếu mà đoạn được thì chứng quả A La Hán, thì không phải phàm phu, bầu không khí, từ trường của họ cũng không người nào sánh kịp.

Chúng ta tu hành phải kiểm nghiệm bản thân có tiến bộ không, nếu cảm nhận được mùi trên cơ thể khó ngửi chính là chúng ta chưa đạt được công phu nhất định. Người thật sự tu tập đến trình độ nào đó rồi, loại mùi khó ngửi này nhất định theo năm tháng sẽ phai dần, đây là minh chứng công phu bản thân có tiến bộ. Một tuần không tắm, trên thân tuy ít nhiều dơ bẩn, nhưng không khó ngửi, cho nên người thật sự có công phu thì không nhiễm.

Đây đều là Đức Phật, Bồ Tát vì chúng ta mà hiện thân thuyết pháp. Chúng ta phải thấu hiểu đạo lý này, hiểu được chân tướng của sự thật mà siêng năng nỗ lực tu học, thì thực sự tự thọ dụng, mới có thể làm lợi ích người khác, bản thân không tự thọ dụng được, nói gì đến giúp người thọ dụng? Muốn giúp người thọ dụng trước tiên bản thân phải tự thọ dụng trước. Cho nên chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta phải thực hành, “phải làm thật”.

Rốt cuộc, Phật pháp có thể kết tổng quy thành: “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”. Mọi người phải niệm niệm không quên, y giáo phụng hành. Chúng ta phải tu tâm chân thành, “chân” là không giả, “thành” là không hư ngụy, “thanh tịnh” là không nhiễm tạp, “bình

đẳng” thì không cao thấp, chánh giác thì không mê muội, từ bi nhất định không có tự tư tự lợi. Đây là tâm Phật, là tâm Bồ Đề. Chúng ta phải giữ tâm mình như vậy.

Chúng ta phải áp dụng thực hành trong đời sống, phải nhìn thấu, buông xả. Nhìn thấu là tất cả thông đạt hiểu rõ; buông xả là mảy may bụi cũng không nhiễm, mảy may không dính nhiễm. Biểu hiện ra bên ngoài chính là nói: **“Quang minh hiển diệu, tế chư đại chúng”** (nghĩa là: ánh sáng rực rỡ, tỏa khắp đại chúng), tức tự tại, tùy duyên; sau cùng quy kết đến niệm Phật, phần trên có mười tám chữ (*“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên”*), thấy đều là niệm Phật”. Dùng niệm Phật làm tổng quy kết ở trong quy kết. Vì vậy trong một đời chúng ta sẽ thành tựu viên mãn, chúng ta khởi tâm động niệm đều phải như vậy mà tu, như vậy mà học, nhất định không được tự tư tự lợi, niệm niệm đều là vì lợi ích cho tất cả chúng sanh, tự nhiên có thể làm mẫu mực của xã hội đại chúng.

“Thiết vô lượng ức tự tại Phạm Vương” (nghĩa là: dù có đến vô lượng ức vị Tự Tại Phạm Vương)

“Tất bất phục hiện” (nghĩa là: Cũng không thể hiển hiện như thế được).

Đại Tự Tại Thiên Vương ngồi trong hội của Đức Phật thì quang minh phước đức của họ đều không thể hiển hiện. Ví như dưới ánh sáng mặt trời mà thắp vô vàn vô lượng đèn cây thì ánh sáng của đèn cây đều không thể hiện rõ, đây là ví dụ mà mọi người đều hiểu. Ví dụ này giải thích rõ ý là khi ở trước Phật thì chỉ cảm nhận được bầu không khí của Đức Phật, còn bầu không khí của Đại Tự Tại Thiên gần như trở nên không hề có vậy.

“Kỳ hữu chiêm ngưỡng Như Lai thân giả, mạc bất mục huyền” (nghĩa là: người chiêm ngưỡng thân Như Lai không ai không lóa mắt) _ đây là lời tán thán, ca ngợi.

Chúng ta ngày nay sinh phải thời kỳ mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật cách chúng ta hơn 3.000 năm rồi, trên thực tế bầu không khí của Đức Phật là vĩnh hằng, là khắp pháp giới. Chúng ta có thể cảm nhận được không? Được! Chỉ cần chúng ta tu hành theo giáo pháp ắt có thể đoạn trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lúc ấy hẳn là sẽ cảm nhận được bầu không khí Chư Phật Như Lai. Bầu không khí của Chư Phật Như Lai, chính là bầu không khí của Chân như bản tánh, không phải bên ngoài đến, bầu không khí chân như bản tánh, lý nào lại không tận hư không khắp pháp giới.

Do vậy mà biết được, vốn thật chúng sanh và Đức Phật là bình đẳng. Ngày nay không bình đẳng là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình tạo thành, xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thật sự bình đẳng. Tự tánh vốn đã tự đầy đủ đức năng, hảo tướng, Đức Phật chỉ bày ra cho chúng ta thấy: đó là quả đức của chúng ta.

Chúng ta ngày nay bất hạnh nhiễm phải vô minh, trần sa, kiến tư phiền não. Giống như người hút ma túy bị nghiện thuốc. Giáo pháp của Đức Phật chính là thuốc giúp chúng ta cai nghiện, chúng ta phải chịu nhận lấy thuốc thì bệnh của chúng ta mới trừ bỏ tận gốc rễ. Sau hồi phục bình thường chính là Chư Phật Như Lai, đức Phật đã giúp chúng ta, chúng ta phải nên tiếp nhận, phải chăm chỉ nỗ lực học tập để hồi phục lại tánh đức và trí huệ đức tướng của mình.

Đoạn Kinh văn này có vẻ như bình thường nhưng thực tế hàm nghĩa vô cùng sâu sắc, thể hiện nội dung chính của việc quán tượng niệm Phật. Chúng ta phải hiểu được cách để học tập theo Đức Phật, biết được tự thân khởi tâm động niệm, cho dù là ý niệm cực kỳ nhỏ cũng có quan hệ mật thiết với y báo, chánh báo. Cho nên bất luận chúng ta có được thân tướng như thế nào, bất kể sống trong hoàn cảnh nào, không có gì là không phải tự tâm biến hiện. Đây mới thật hiểu được chân tướng sự thật của “*tâm hiện thức biến*”. Chính nguyên nhân như vậy Đức Phật mới nói: “**Trí giả tri dĩ, ưng tu thiện nghiệp**” (Nghĩa là: Bậc trí giả biết thế rồi, nên tu thiện nghiệp). Chữ “**Ứng**”

này ý là khuyên bảo, nhưng trên thực tế, nó có ý nghĩa là “*Pháp như như thị*” (nghĩa là: Pháp vốn dĩ như vậy). Cho nên họ sẽ tu thiện nghiệp một cách tự nhiên mà không cần người khuyên bảo. Như vậy có thể thấy, chúng ta ngày nay không hiểu được tu thiện nghiệp, thì đối với chân tướng sự thật hoàn toàn không thấu hiểu, đây cũng là biểu hiện tầm quan trọng của giáo dục vậy.

Kinh văn (8): “**Nhữ hựu quán thử chư đại Bồ-tát, diệu sắc nghiêm tịnh, nhất thiết giai do tu tập thiện nghiệp phước đức nhi sanh.**” (*nghĩa là: Ông lại xem thân của các vị Đại Bồ tát đây, diệu sắc nghiêm tịnh, hết thảy đều do tu tập thiện nghiệp phước đức sinh ra.*)

Đoạn trước đã giảng về quán thân Phật. Thân Phật là do trăm ngàn ức phước đức sanh ra, thân Phật là biểu hiện cho tánh đức, tánh đức là cứu cánh viên mãn. “**Bách thiên ức**” (nghĩa là: trăm ngàn ức) đây là cách nói hình dung, trên thực tế là vô lượng vô biên phước đức, không những chúng ta nói không hết mà cả Chư Phật Như Lai khác đồng thanh tuyên nói đến vô lượng kiếp cũng nói không hết. Vì đây là xứng tánh thì không ai có thể nói được.

Nội dung của đoạn này là giảng về diệu sắc thân của Bồ Tát. Khi chưa thành Phật, diệu sắc thân trang nghiêm của Bồ Tát là thuộc về tu đức. “**Diệu sắc**” là sắc tướng, “**ng nghiêm tịnh**” nghĩa là trang nghiêm và thanh tịnh. Trong Kinh thường dạy “32 tướng tốt 80 vẻ đẹp” là thuộc về tu đức của Bồ Tát, là tướng hảo trên quả vị Như Lai. Đại Kinh thường dạy “**thân hựu vô lượng tướng, tướng hựu vô lượng hảo**” (nghĩa là: thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp). Đây là tu đức viên mãn, tánh đức hiện tiền, mới có trang nghiêm thù thắng như thế.

“*Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp*” là “*liệt ứng thân*”¹ của Bồ Tát thị hiện ở thế gian. Trong Kinh văn, Đức Phật giảng “Bồ

¹ *Liệt ứng thân: Cũng gọi Trượng lục thân Phật, Liệt ứng trượng lục thân Phật. Thân 1 trượng 6 mà đức Phật thị hiện, ứng hóa cho hàng phàm phu, Nhị thừa và Bồ tát trước Thập địa thấy được, là 1 trong 2 ứng thân ở cõi Phàm thánh đồng cư, do tông Thiên thai lập ra.*

Tát hiện thị thành Phật”, giống như lời giảng trong “Phẩm Phổ Môn”: **“Cần vì thân Phật mà độ liền thị hiện thân Phật mà thuyết pháp”**. Chắc chắn hiện thân này là hiện cùng loại thân. Vì thế, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện thành Phật ở nhân gian chúng ta, nhất định thị hiện ở cõi người.

“Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp” là quả báo, có quả, ắt phải có nhân. Ví dụ trong phần Kinh ngợi khen **“quảng trường thiết tướng”** (ý nói tướng lưỡi rộng dài) của Đức Phật, đây là quả báo của đời đời kiếp kiếp không vọng ngữ của Đức Phật. Đức Phật dạy: một người ba đời không vọng ngữ, thì đầu lưỡi có thể liếm đến chóp mũi của mình. Chúng ta đầu lưỡi đưa ra liếm không tới được, chứng tỏ chúng ta thường vọng ngữ.

Từ đó có thể thấy, tuy giảng về “Ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp” nhưng cơ bản nền tảng của nó vẫn không rời mười thiện nghiệp. Nếu tu tốt mười thiện nghiệp rồi, diệu sắc trang nghiêm thanh tịnh sẽ hiện tiền một cách tự nhiên.

Bốn chữ “Trang – Nghiêm, Thanh – Tịnh” này quan trọng nhất là chữ Tịnh. Tịnh là tâm thanh tịnh. Những lời dạy của Đức Phật, chúng ta có thể quy nạp thành “Chân thành – Thanh tịnh – Bình đẳng – Chánh giác – Từ bi”. Nếu chúng ta không chân thành, chắc chắn không thanh tịnh; chúng ta không bình đẳng, cũng sẽ không thanh tịnh; nếu mê hoặc, không có trí huệ cũng không thanh tịnh; tâm địa không từ bi cũng không thanh tịnh. Vì thế một điều thành tựu thì nhất định đầy đủ viên mãn năm điều, như vậy sắc tướng mới trang nghiêm.

Sắc tướng gọi là “diệu”. Diệu ở chỗ nào? Trong Kinh Kim Cang dạy **“Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”** – đây chính là diệu, hay nói cách khác “chấp tướng” thì không phải là diệu rồi. Nói cho rõ hơn, khi sáu căn (tức là lục căn) của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm thì

Thiên thai tứ giáo nghi nói: Thị hiện từ cung trời Đâu suất giáng trần, gá thai nơi Hoàng hậu Ma da, rồi sinh, lớn lên, cưới vợ, sinh con, xuất gia, 6 năm tu khổ hạnh, ngồi trên tòa cỏ, thành đạo dưới gốc Bồ đề, đó là Liệt ứng thân. (Trích: Đại 46, 775 thượng),

không gọi là diệu rồi. Chư Phật Bồ Tát và phàm phu khác nhau là ở chỗ này. Chúng ta thấy sắc, nghe âm thanh thì khởi tâm động niệm, chịu sự cám dỗ của cảnh giới bên ngoài, tùy thuận theo ý thích của mình mà khởi tâm tham, tùy thuận sự chán ghét của mình mà khởi tâm sân hận. Đây là phàm phu, đây là tạo nghiệp, quả báo nhận được đương nhiên không thù thắng. Ngược lại, sắc tướng của Chư Phật, Bồ Tát là tùy thuận tánh đức, tánh đức là chí thiện.

“Tam tự kinh” viết “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*”: “tánh” là tự tánh, bốn tánh, bốn hạnh là thuần tịnh, thuần thiện, “thiện” này không phải thiện trong “Thiện – Ác”, thiện trong “Thiện – Ác” chỉ mang tính tương đối. Cái thiện tương đối trong “Thiện – Ác” chỉ là tập tánh, không phải bốn tánh. Chữ “tánh” trong câu “*Tánh tương cật, tập tương viễn*” là chân tánh, bốn tánh. Tất cả chúng sanh đều như vậy, không hai, không khác nhưng tập tánh có thiện, có ác, “Thiện – Ác” này là thiện ác có tính tương đối không giống với ý nghĩa của “*Tánh bốn thiện*”.

Tứ thánh pháp giới mà trong kinh dạy gồm có Thanh văn (tức là A la Hán), Duyên giác (tức là Bích Chi Phật), Bồ Tát và Phật (tức là Pháp giới Phật trong mười pháp giới. “*32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp*” của Phật là tu đức, không phải tánh đức, vì còn chưa kiến tánh cần phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì tánh đức mới hiện tiền, đến lúc này mới là “*Thiên vạn ức phước đức sở sanh*”. Thiên vạn ức phước đức không phải là tu mà có mà là tự tánh vốn đầy đủ.

Ngày nay, chúng ta phần nhiều là phàm phu, nhất định phải “*Tự tri chi minh*” (nghĩa là tự mình biết mình). Cái gọi là “*nhân quý tự tri*” (nghĩa là làm người, quý nhất ở chỗ phải tự hiểu rõ bản thân mình) nghĩa là một người quan trọng nhất là phải hiểu chính mình, rồi mới nói đến tu hành. Nếu tự mình không nhận thức mình thì không thể bàn đến tu hành.

Then chốt nhất của việc tu hành là đoạn ác, tu thiện, phá mê khai ngộ, nhưng nếu không hiểu cái gì là thiện ác, mê ngộ thì tu hành biết khởi từ đâu? Không những tu không được mà học cũng không xong. Tuy nói mỗi ngày chúng ta có tụng Kinh, nghe Kinh nhưng liệu có thật nghe hiểu và lý giải thấu đáo được không? Không! Sao có thể

khẳng định như vậy? Vì nếu thật sự nghe hiểu, thật sự lý giải, thì ý nghĩ liền xoay chuyển lại rồi.

Phật pháp không dùng “giáo học” mà dùng “giáo hóa”. Người sau khi được “giáo” rồi sẽ thật thông hiểu, thật sự sáng rõ, lập tức liền sản sanh biến hóa, hóa mê thành ngộ, hóa ác thành thiện, hóa phàm thành thánh. Cổ nhân gọi là “*Độc thư biến hóa khí chất*” (có nghĩa là đọc sách có thể làm thay đổi khí chất của con người). Chữ “hóa” theo như cách nói ngày nay là dựa vào thành tích mà quan sát, còn “giáo” là dựa theo sự tướng mà nói. Rốt cuộc thì hiệu quả không và hiệu quả ra sao? Vậy thì phải xem chúng ta thay đổi được bao nhiêu, thay đổi ít thì thấu hiểu được ít phần, thay đổi nhiều thì thấu hiểu được nhiều phần, còn nếu thay đổi lớn thì chúng ta thật sự thấu suốt rồi.

Tập khí, nghiệp chướng của phàm phu vô cùng nặng nề gây nhiều cản trở đối với lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát. Ví như tuy mỗi ngày chúng ta đều học tập, nghe giảng nhưng không chút mảy may thay đổi thì phải dùng phương pháp gì để tiêu trừ nghiệp chướng? Phải huân tập lâu dài! Bởi phiền não tập khí cũng do huân tập trong khoảng thời gian dài mà thành, nên nếu chúng ta có thể huân tu giáo huấn thánh hiền trong thời gian dài thì cũng sẽ có một ngày giác ngộ.

Căn tánh của chúng sanh không giống nhau, nỗ lực của mỗi người cũng không giống nhau, thời gian thành tựu cũng không nhất định, nhưng nếu chăm chỉ nỗ lực học tập nhất định có thể rút ngắn thời gian mà sớm giác ngộ.

Chúng ta không những nỗ lực học tập Kinh điển, điều quan trọng nhất là phải đem giáo học trong Kinh điển áp dụng vào đời sống thường ngày; nếu rời xa đời sống thường ngày, thì cánh cửa giác ngộ liền bế tắc, điểm này phải thấu hiểu. Tại sao cổ nhân chỉ cần ba năm, năm năm, tám năm hay mười năm đã có thể khai ngộ? Đó chính là họ có thể đem điều học được áp dụng thực hành. “Tín – Giải – Hành – Chứng”:

Học tập theo Kinh điển là “tín”, “giải”;

Sau khi “giải” rồi áp dụng những điều đã học vào cuộc sống thường ngày là “hành”. “Hành” ở đây là thực nghiệm, thông qua thực nghiệm chứng thực điều chúng ta hiểu được là không sai.

“Chứng” chính là chuyển phàm thành thánh, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Nếu chúng ta không thể áp dụng điều đã học trong Kinh điển vào đời sống, công việc, đối người, đối vật thì làm sao có thể khế nhập vào cảnh giới của Phật, Bồ Tát. Khế nhập chính là “Chứng”, cho nên nếu không có “hành”, “chứng” thì dù có học (Phật pháp) vẫn không thể hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành thánh được.

“Tu tập thiện nghiệp phước đức”, câu này thiên về mười thiện nghiệp. Chúng ta nếu thật sự muốn đạt được giác ngộ, phải thành tâm kiên định, vĩnh viễn lìa sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, nói hai lời, nói lời ác nghiệt, nói lời thêu dệt; diệt sạch những tham, sân, si, và từ trong nội tâm đem mười ác nhỏ sạch. Đây là tu đức mà nói.

Kinh văn (9): **“Hựu chư thiên long bát bộ chúng đẳng, đại oai thể giả, diệt nhân thiện nghiệp phước đức sở sanh”**. *(Nghĩa là: Lại các hàng Thiên, Long bát bộ.., có uy thế lớn cũng bởi phúc đức thiện nghiệp sinh ra)*²

² Thiên, Long bát bộ: Là nói bao quát tám bộ chúng thường tới nghe Phật thuyết pháp và hộ trì chánh pháp mà mắt người không thể trông thấy được. Tám bộ ấy là:

- 1) Thiên: là các vị trong cõi trời.
- 2) Long: Là rồng, là loài vua dưới nước.
- 3) Dạ Soa: là quỷ thần bay trên không; cũng gọi là Dược Soa).
- 4) Càn Thát Bà: là Nhạc Thần trong cung vua Đế Thích.
- 5) A tu la: Là Phi Thiên, tức là một loại quỷ thần có phúc báo gần như trời...
- 6) Ca Lô La: là Thần Kim Sí Diệu (tức đại bàng).
- 7) Khẩn Na La: là Ca Thần cũng là vị Nhạc thần trong cung vua Đế Thích.
- 8) Ma Hù La Già: là Đại Mãng Thần, tức là loài địa long vậy (là thần rắn).

Chữ “oai” trong **“Đại oai thế giả”** (nghĩa là: có uy thế lớn) nghĩa là có uy đức, còn chữ “thế” là có thế lực, đây là chỉ người đứng đầu, người lãnh đạo ngành nào đó trong đời sống.

“Diệc nhân thiện nghiệp phước đức sở sanh” (nghĩa là cũng là nhờ thiện nghiệp nhiều đời mà có được). Tức nếu như không phải thiện nghiệp phước đức nhiều đời nhiều kiếp thì uy thế nhất định không được như vậy. “Đại oai thế” là quả báo, có quả ắt có nhân, nhân đó là nhân thiện đã được trồng.

Đức Phật đưa một ví dụ “chư thiên”, đó là nói về Thiên vương (tức là vua trời). Cõi Vô Sắc Giới Thiên (tức là cõi Trời Vô Sắc Giới) không có thân tướng thì không nói đến. Từ chỗ có sắc tướng của cõi Sắc Giới Thiên (tức là cõi Trời Sắc Giới) mà nói. Đỉnh trời Tứ thiên Ma Hê Thủ La Thiên vương, đỉnh trời Sơ thiên Đại Phạm Thiên vương, phía dưới là sáu tầng trời dục giới. Đây đều là Chư Thiên, chư thiên hướng lên trên, càng lên cao phước báo lớn hơn tầng dưới, chúng ta không thể tưởng tượng được.

Phía dưới những tầng đó là vua người cõi nhân gian mà ngày nay gọi là người lãnh đạo quốc gia. Những người có uy thế lớn này được rất nhiều người ủng hộ, chắc chắn không phải là ngẫu nhiên, mà đều do thiện căn phước đức, nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp mà sanh ra. Người có đại oai thế trên thế gian đều phải tu thiện nghiệp phước đức. Thiện nghiệp phước đức chính là vì người mà xả thân, hy sinh bản thân, phụng hiến cho người khác.

Nếu chúng ta không thể xả thân vì người thì những tham, sân, si, mạn chắc chắn sẽ ngày càng nhiều lên thêm. Khi tham, sân, si, mạn đã nhiều lên rồi thì dù có học Phật cũng phải đọa tam đồ ác. Như chuyện người bạn học của Ngài An Thế Cao là Long Vương của Hồ Cộng Đình là một ví dụ rất là hay. Trong truyện ký của An Thế Cao, Ngài thường khen ngợi người bạn học này là người “minh kinh, hiểu thí”, thông đạt giáo lý, thích giảng Kinh, lại thích bố thí. Tuy nhiên, lúc ông ra ngoài khát thực, thấy cơm và thức ăn trong bát không tốt, trong tâm không hoan hỷ liền nghĩ *“tôi cống hiến cho xã hội nhiều như vậy, xã hội trả ơn cho tôi là như vậy”*, lòng cảm thấy khó chịu. Người này vì khởi lên ác niệm như vậy, cuối cùng đọa vào con đường súc sanh, đi làm Long Vương.

Nghĩ lại, đức hạnh, phước đức của chúng ta ngày nay không sánh bằng ông, ác nghiệp của chúng ta tạo ra so với ông càng nặng hơn. Ông đọa làm Long Vương, chúng ta đọa vào cõi nào đây? Chúng ta xem những công án này phải tự mình cảnh tỉnh, một suy nghĩ sai lầm, vạn kiếp khó khôi phục lại vậy.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”

Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!